TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP.CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:120/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 07-7-2017
V/v ly hôn giữa anh L với chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyến**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Thúy**
2. Ông **Nguyễn Hữu Thọ**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Lưu Quốc Phú** -Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Bị đơn: Chị **Võ Ngọc Phương L**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Th, xã Trung Th, huyện C, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Vũ L trình bày và yêu cầu: Năm 2013, anh và chị L chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 04/9/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C. Trong thời gian chung sống, anh chị hay cự cải và ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xử ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Thiên Ph, sinh ngày 10/12/2015 hiện cháu đang sống với chị L. Sau khi ly hôn. Anh thống nhất giao con chung cho chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 500.000đ đến 600.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình thu thập chứng cứ có trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản như anh L trình bày. Chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phúc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu cấp dưỡng theo quy định

Về tài sản chung, nợ: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị xử chị Linh được ly hôn với anh Vũ L, về con đề nghị giao cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục, buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ nhận định:

[2] Về sự vắng mặt của chị L: Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của Nguyễn Vũ L và chị Võ Ngọc Phương L là hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ L và chị Phương L đều cho rằng không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2016 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ L.

[4] *Về nuôi con chung*: có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thiên Ph, sinh ngày 10/12/2015 hiện chị L đang nuôi dưỡng, giáo dục nên cần tiếp tục giao cháu cho chị L nuôi dưỡng (cháu Phúc chưa tròn 36 tháng tuổi), là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả anh L và chị L, chị L yêu cầu anh Vũ Linh cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật, anh Vũ L chỉ đồng ý cấp dưỡng 600.000đ/tháng nên cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000đ (1/2 mức lương tối thiểu), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

[5]Về tài sản, nợ: các đương sự khai không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy đinh pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 92; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Vũ L được ly hôn với chị Võ Ngọc Phương L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Võ Thiên Ph, sinh ngày 10/12/2015 cho chị Võ Ngọc Phương L tiếp tục, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Vũ L phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Võ Thiên Ph cho chị Võ Ngọc Phương L mỗi tháng 650.000đ (*sáu trăm năm mươi ngàn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 Cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con

3. *Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình*: Anh Nguyễn Vũ L phải chịu 300.000đ, chuyển 300.000đ tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 000171 ngày 22/02/2017 sang án phí; anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân.

Anh Nguyễn Vũ L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận
- TAND TP Cần Thơ
- VKS ND, Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ
- UBND xã Tr
- Các đương sự
- Lưu HS

Nguyễn Quyến